

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 11 - 4 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quý
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân Anh
2. Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phượng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà:
Ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường khu phố Trung Viên, thị trấn Cam Lộ, huyện Cam Lộ, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLST - HS ngày 19 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST - HS ngày 28/3/2019 đối với các bị cáo:

1. **Trần Thị Thúy K**, sinh ngày 19/6/1979 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Cam Phú 3, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Dũng, sinh năm 1959 và bà Đào Thị Lầm, sinh năm 1958, cùng trú tại: Thôn Cam Phú 3, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; có chồng là Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1978, trú tại: Thôn Cam Phú 3, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

2. **Trần Thị T**, sinh ngày 16/4/1975 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Cam Phú 3, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hồ, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị Ngại, sinh năm 1943, cùng trú tại: Thôn Cam Phú 3, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; có chồng là Trần Văn Thành, sinh năm 1971, trú tại: Thôn Cam Phú 3, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; có 01 con, sinh năm 2016 (con nuôi); tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

3. **Hồ Thị Khánh K**, sinh ngày 25/12/1995 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Hà Bạc, Hướng Hiệp, Đakrông, Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ

văn hoá: 10/12; dân tộc: Vân K; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn, sinh năm 1973 và bà Hồ Thị Linh, sinh năm 1976, cùng trú tại: Xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; có chồng là Hồ Văn Hiệp, sinh năm 1992, trú tại: Thôn Hà Bạc, Hướng Hiệp, Đakrông, Quảng Trị; có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

4. **Trần D**, sinh ngày 20/3/1967 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Cam Phú 3, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hiền (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bướm, sinh năm 1935, trú tại: Thôn Cam Phú 3, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; có vợ là Trần Thị Hồng, sinh năm 1966, trú tại: Thôn Cam Phú 3, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; có 01 con, sinh năm 2003 (con nuôi); tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

5. **Nguyễn Thị Thu H**, sinh ngày 05/5/1982 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Ra Lu, Hướng Hiệp, Đakrông, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Biên, sinh năm 1962, và bà Hoàng Thị Thanh, sinh năm 1960, cùng trú tại: Thôn Ra Lu, Hướng Hiệp, Đakrông, tỉnh Quảng Trị; có chồng là Trần Văn Thắng, sinh năm 1972, trú tại: Thôn Ra Lu, Hướng Hiệp, Đakrông, tỉnh Quảng Trị; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

6. **Trần D2**, sinh ngày 25/10/1977 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Cam Phú 3, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thụy (đã chết) và bà Trần Thị Đỷ, sinh năm 1935, trú tại: Cam Phú 3, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị Khánh K: Bà Lê Thị Thùy Linh, Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có đơn xin vắng mặt và đã gửi bản luận cứ bào chữa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đào Thị Lắm, sinh ngày 25/01/1958, địa chỉ: Cam Phú 3, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Dung (tên gọi khác: Dẻo), sinh ngày 10/10/1976, địa chỉ: Cam Phú 1, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị Bạch Tuyết, sinh ngày 01/10/1979, địa chỉ: Cam Phú 3, Cam Thành, Cam Lộ, Quảng Trị, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh Huyền, sinh ngày 06/3/1990, địa chỉ: Cam Phú 3, Cam Thành, Cam Lộ, Quảng Trị, vắng mặt.

- + Chị Trần Thị Trà, sinh ngày 05/5/1954, địa chỉ: Tân Phú, Cam Thành, Cam Lộ, Quảng Trị, vắng mặt.
- + Chị Trần Thị Hồng, sinh ngày 15/10/1966, địa chỉ: Cam Phú 3, Cam Thành, Cam Lộ, Quảng Trị, vắng mặt.
- + Chị Trần Thị Từ, sinh ngày 01/01/1969, địa chỉ: Cam Phú 3, Cam Thành, Cam Lộ, Quảng Trị, vắng mặt.
- + Anh Nguyễn Văn Toàn, sinh ngày 02/7/1978, địa chỉ: Cam Phú 3, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.
- + Anh Hồ Văn Hiệp, sinh ngày 14/02/1992, địa chỉ: Hà Bạc, Hướng Hiệp, Đakrong, Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 25/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính đối với Trần Thị Thúy K về hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề tại nhà của K ở Cam Phú 3, Cam Thành, Cam Lộ, Quảng Trị với tổng số tiền đánh bạc là 1.874.000 đồng.

Ngoài lần đánh bạc vi phạm hành chính nêu trên, từ ngày 23/12/2018 đến 24/12/2018, Trần Thị Thúy K đã thực hiện 04 lần có tổng số tiền đánh bạc trên 5.000.000 đồng, với tổng số tiền đánh bạc: 96.442.000 đồng, hưởng lợi: 2.018.000 đồng. Cụ thể:

- Ngày 23/12/2018:

+ Đánh lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Kon Tum (Đài Miền Trung): Tổng số tiền đánh bạc: 28.686.000 đồng, trong đó tiền đánh: 17.886.000 đồng, tiền thắng: 10.800.000 đồng.

+ Đánh lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc (Đài Thủ đô): Tổng số tiền đánh bạc: 7.210.000 đồng, trong đó tiền đánh: 5.320.000 đồng, tiền thắng: 1.890.000 đồng.

- Ngày 24/12/2018:

+ Đánh lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Thừa Thiên Huế (đài Miền Trung): Tổng số tiền đánh bạc: 49.586.000 đồng, trong đó tiền đánh: 19.266.000 đồng, tiền thắng: 30.320.000 đồng;

+ Đánh lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc (Đài Thủ đô): Tổng số tiền đánh: 10.960.000 đồng, trong đó tiền đánh: 6.000.000 đồng, tiền thắng: 4.960.000 đồng.

Quá trình điều tra Trần Thị Thúy K khai nhận:

Khoảng đầu tháng 12/2018, Trần Thị Thúy K đi chợ Ngõ Đồng ở thị trấn Cam Lộ gặp một người phụ nữ tên Ty, ở Phường 3, thành phố Đông Hà rủ K ghi lô đề chuyên cho Ty để hưởng tiền “hoa hồng”. Đến ngày 21/12/2018 K nhận làm cái lô đề chuyên cho Ty và nhận các bảng tổng hợp lô đề từ những cái nhỏ bao gồm: Hồ Thị Khánh K, sinh năm 1995, trú tại Hà Bạc, Hướng Hiệp, Đakrông; Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982, trú tại RaLu, Hướng Hiệp, Đakrông; Trần Thị T, sinh năm 1975; Trần D, sinh năm 1967; Trần D, sinh năm 1977, đều thường trú tại Cam Phú 3, Cam Thành, Cam Lộ, Quảng Trị; Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1976, trú tại Cam Phú 1, Cam Thành, Cam Lộ và nhận nội

dung đánh đề từ các con bạc qua điện thoại hoặc trực tiếp, sau đó chuyển cho Ty. Tiền hưởng lợi theo thỏa thuận, Ty trả cho K 10% từ tổng số tiền đánh mà K chuyển, K trả cho Hồ Thị Khánh K 9%, Nguyễn Thị Thu H 7%, Trần D 8%, Trần D 7%, Trần Thị T 5%, Nguyễn Thị D1 8% (nếu tiền đánh dưới 1.000.000 đồng thì D được hưởng 50.000 đồng) còn lại K được hưởng; các nội dung đánh đề mà K nhận trực tiếp từ người đánh đề thì K được hưởng 10%. Riêng ngày 25/12/2018, K giữ lại một số nội dung đánh đề tự tính thắng thua với người đánh.

Hành vi đánh bạc của Trần Thị Thúy K là đánh lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Trung mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút hàng ngày, bao gồm các giải đánh: Đặc biệt là dự đoán 3 chữ số cuối giải đặc biệt; 6 lô là dự đoán 3 chữ số cuối giải đặc biệt, giải 5, giải 6 và giải 7; 17 lô là dự đoán 3 chữ số cuối các giải đặc biệt đến giải 7; 18 lô là dự đoán 2 chữ số cuối tất cả các giải; giải đầu là dự đoán kết quả giải 8; giải đuôi, là dự đoán 2 chữ số cuối giải đặc biệt và đánh theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc (Thủ đô) mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày, bao gồm các giải đánh: 27 lô là dự đoán 2 chữ số cuối tất cả các giải; xuyên 2 là hai cặp số dự đoán 2 chữ số cuối tất cả các giải; xuyên 3 là ba cặp số dự đoán 2 chữ số cuối tất cả các giải; xuyên 4 là bốn cặp số dự đoán 2 chữ số cuối tất cả các giải.

Thắng bạc là trường hợp dự đoán đúng và có tỷ lệ tính tiền thắng là: giải đặc biệt tỉ lệ 1: 600; giải 6 lô tỉ lệ 1:100; giải 17 lô tỉ lệ 1:30; giải 18 lô tỉ lệ 1:5; giải đầu, giải đuôi tỉ lệ 1:70; giải 27 lô tỉ lệ 1 : 3,3; xuyên 2 tỉ lệ 1: 10; xuyên 3 tỉ lệ 1:40; xuyên 4 tỷ lệ 1:100. Thua bạc là trường hợp dự đoán sai và thua toàn bộ số tiền đánh.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định được những người thực hiện hành vi đánh bạc với Trần Thị Thúy K có số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng như sau:

Trần Thị T: Thực hiện 02 lần đánh bạc, với tổng số tiền: 26.030.000 đồng, hưởng lợi 430.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 23/12/2018: Đánh lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Kon Tum: Tổng số tiền đánh bạc: 6.852.000 đồng, trong đó tiền đánh: 4.402.000 đồng, tiền thắng: 2.450.000 đồng;

- Ngày 24/12/2018: Đánh lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh tỉnh Thừa Thiên Huế: Tổng số tiền đánh bạc: 19.178.000 đồng, trong đó tiền đánh: 4.248.000 đồng, tiền thắng: 14.930.000 đồng.

Hồ Thị Khánh K: Thực hiện 01 lần đánh bạc, số tiền là: 10.586.000 đồng, hưởng lợi 740.000 đồng, cụ thể:

Ngày 23/12/2018 đánh lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Kon Tum: Tổng số tiền đánh bạc là: 10.586.000 đồng, trong đó tiền đánh: 8.236.000 đồng, tiền thắng: 2.350.000 đồng.

Nguyễn Thị Thu H: Thực hiện 01 lần đánh bạc, với số tiền: 7.064.000 đồng, hưởng lợi: 215.000 đồng, cụ thể:

Ngày 23/12/2018 đánh lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Kon Tum: Tổng số tiền đánh bạc: 7.064.000 đồng, trong đó tiền đánh là 3.064.000 đồng, tiền thắng: 4.000.000 đồng.

Trần D: Thực hiện 01 lần đánh bạc, với số tiền: 7.708.000 đồng, hưởng lợi 265.000 đồng, cụ thể:

Ngày 24/12/2018 đánh lô đề theo kết quả xổ số tỉnh Thừa Thiên Huế: Tổng số tiền đánh bạc: 7.708.000 đồng, trong đó tiền đánh: 3.308.000 đồng, tiền thắng: 4.400.000 đồng.

Trần D2: Thực hiện 01 lần đánh bạc, với số tiền: 6.708.000 đồng, hưởng lợi 220.000 đồng, cụ thể:

Ngày 24/12/2018, đánh lô đề theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Thừa Thiên Huế: Tổng số tiền đánh bạc: 6.708.000 đồng, trong đó, tiền đánh: 3.118.000 đồng, tiền thắng: 3.590.000 đồng.

Ngoài ra còn những lần đánh lô đề với số tiền đánh dưới 5.000.000 đồng, cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với Hồ Thị Khánh K, Nguyễn Thị Thu H, Trần D, Nguyễn Thị D1, Nguyễn Thị Bạch Tt, Nguyễn Thị Thanh H, Trần Thị T, Trần Thị H, Trần Thị T.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 19/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị truy tố các bị cáo Trần Thị Thúy K, Trần Thị T, Hồ Thị Khánh K, Trần D, Nguyễn Thị Thu H, Trần D2 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Thúy K, Trần Thị T, Hồ Thị Khánh K, Trần D, Nguyễn Thị Thu H, Trần D2 phạm tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo K từ 30 – 35 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thương từ 20 – 25 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huyền từ 08 – 10 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 35; bị cáo Dũng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Hà, Dũng, Dương từ 06 – 09 triệu đồng.

- Về vật chứng:

- + Tịch thu nộp ngân sách nhà nước các vật chứng là công cụ phạm tội và tiền thu lợi bất chính: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s, màu vàng, bên trong có gắn 01 thẻ sim vinaphone; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh da trời, bên trong có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0778541775; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0869144735; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, loại bàn phím bấm, bên trong có gắn thẻ sim Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng, bên trong có thẻ sim số 0364069373 và số tiền 3.888.000 đồng.

- + Giữ lại theo hồ sơ các vật chứng: 01 tập giấy cắt từ vở học sinh, bìa màu hồng-trắng, kích thước (16x6,5)cm, bên trong có 02 tờ giấy được đánh số “1”, “2” ghi nội dung lô đề, có chữ ký của Trần Thị Thúy K; 01 tờ giấy kẻ ngang, hiệu Hải Tiến, chứa nội dung ghi lô đề ngày 24/12/2018, có chữ ký của Trần Thị Thúy K; 01 tờ giấy đơn, hiệu Diphabook, 2 mặt chứa nội dung ghi lô đề ngày 24/12/2018, có chữ ký của Trần Thị Thúy K; 01 cuốn vở hiệu Hoa Sen, bìa màu

vàng, có 19 trang chứa nội dung ghi lô đề ngày 23 và 24/12/2018, đánh số từ 1 đến 19, trên mỗi trang có chữ ký của Trần Thị Thúy K;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi, hiệu Thiên Long, mực xanh, là công cụ phạm tội nhưng giá trị không lớn.

+ Trả lại cho chị Nguyễn Thị D1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, loại bàn phím bấm, bên trong có gắn thẻ sim Vinaphone, vì chiếc điện thoại này là tài sản của chị D1, hành vi của chị D1 không cấu thành tội phạm.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thúy K số tiền: 8.116.000 đồng vì không phải vật chứng của vụ án nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì về lời luận tội của Kiểm sát viên.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị Khánh K tại luận cứ bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Thị Khánh K hình phạt tiền: 1.000.000 đồng.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trên cơ sở lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định:

Sau khi nhận lời của đối tượng tên Ty về việc nhận lời ghi lô đề rồi chuyển cho Ty để hưởng tiền “hoa hồng”, từ ngày 21/12/2018 cho đến ngày 25/12/2018, Trần Thị Thúy K đã nhận làm cái lô đề và nhận các bảng tổng hợp lô đề từ những cái nhỏ bao gồm: Hồ Thị Khánh K, Nguyễn Thị Thu H, Trần Thị T, Trần D, Trần D2 và nhận nội dung đánh đề từ các con bạc qua điện thoại hoặc trực tiếp sau đó chuyển cho Ty. Tiền hưởng lợi theo thỏa thuận, Ty trả cho K 10% từ tổng số tiền đánh mà K chuyển, K trả cho Hồ Thị Khánh K 9%, Nguyễn Thị Thu H 7%, Trần D 8%, Trần D2 7%, Trần Thị T 5%, Nguyễn Thị D1 8% (nếu tiền đánh dưới 1.000.000 đồng thì D được hưởng 50.000 đồng) còn lại K được hưởng; các nội dung đánh đề mà K nhận trực tiếp từ người đánh đề thì K được hưởng 10%. Trong các lần đánh đề, có 04 lần Trần Thị Thúy K đánh bạc có tổng số tiền đánh trên 5.000.000 đồng, với tổng số tiền đánh bạc 96.442.000 đồng, trong đó số tiền đánh thực tế: 48.472.000 đồng, tiền thắng: 47.970.000 đồng,

hưởng lợi: 2.018.000 đồng. Đối với Trần Thị T: thực hiện 02 lần đánh lô đề, với tổng số tiền: 26.030.000 đồng, trong đó số tiền thực đánh: 8.650.000 đồng, tiền thắng: 17.380.000 đồng, hưởng lợi: 430.000 đồng. Đối với Hồ Thị Khánh K: Thực hiện 01 lần đánh lô đề, với số tiền: 10.586.000 đồng, trong đó tiền đánh thực tế: 8.236.000 đồng, tiền thắng: 2.350.000 đồng, hưởng lợi 740.000 đồng. Đối với Trần D, thực hiện 01 lần với số tiền đánh lô đề với số tiền: 7.708.000 đồng, trong đó tiền đánh thực tế: 3.308.000 đồng, tiền thắng: 4.400.000 đồng, hưởng lợi: 265.000 đồng. Đối với Nguyễn Thị Thu H: Thực hiện 01 lần đánh lô đề, với số tiền: 7.064.000 đồng, trong đó tiền đánh thực tế: 3.064.000 đồng, tiền thắng: 4.000.000 đồng, hưởng lợi 215.000 đồng. Đối với Trần D2: Thực hiện 01 lần đánh lô đề, với số tiền 6.708.000 đồng, trong đó số tiền đánh thực tế: 3.118.000 đồng, tiền thắng: 3.590.000 đồng, hưởng lợi 220.000 đồng.

Trên cơ sở lời khai nhận của các bị cáo và lời khai nhận này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét vị trí vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Trần Thị Thúy K có vai trò chính trong vụ án, là người tập hợp các phôi đề, bảng đề của các bị cáo khác, cũng là người trực tiếp nhận các nội dung đánh của những người chơi trực tiếp hoặc qua tin nhắn điện thoại nên vị trí vai trò của K là cao nhất. Bị cáo Thương thực hiện hai lần đánh đề nên vị trí sau bị cáo K; còn lại vị trí các bị cáo là tương đương nhau trong đó xếp theo thứ tự là Hồ Thị Khánh K, Trần D, Nguyễn Thị Thu H, Trần D2.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an trên địa bàn và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, cho nên cần xử lý nghiêm các bị cáo nhằm giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Thúy K và bị cáo Trần Thị T đều thực hiện hành vi từ 02 lần trở lên nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, chưa có tiền án, tiền sự; bố bị cáo có công với nhà nước; bị cáo là lao động chính trong gia đình, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Thị T: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hồ Thị Khánh K: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ông nội là người có công với cách mạng, bà nội bị cáo có nhiều thành tích tại địa phương, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trần D, Nguyễn Thị Thu H, Trần D2 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo D có

mẹ là người có công với cách mạng, là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy:

Các bị cáo đều phạm tội quy định ở khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên xử phạt các bị cáo mức hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo. Trong đó bị cáo Trần Thị Thúy K mức cao của khung hình phạt, Trần Thị T mức khởi điểm của khung và các bị cáo khác do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử dưới khung hình phạt.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s, màu vàng, bên trong có gắn 01 thẻ sim vinaphone; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh da trời, bên trong có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0778541775; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0869144735; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, loại bàn phím bấm, bên trong có gắn thẻ sim Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng, bên trong có thẻ sim số 0364069373. Tất cả tài sản này đều là vật chứng của vụ án, các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, loại bàn phím bấm, bên trong có gắn thẻ sim Vinaphone. Đây là tài sản của chị Nguyễn Thị Dung, thuộc hành vi vi phạm hành chính nên không phải vật chứng, cần trả lại cho chị Dung chiếc điện thoại này.

+ 01 tập giấy cắt từ vở học sinh, bìa màu hồng-trắng, kích thước (16x6,5) cm, bên trong có 02 tờ giấy được đánh số “1”, “2” ghi nội dung lô đề, có chữ ký của Trần Thị Thúy K; 01 tờ giấy kẻ ngang, hiệu Hải Tiến, chứa nội dung ghi lô đề ngày 24/12/2018, có chữ ký của Trần Thị Thúy K; 01 tờ giấy đơn, hiệu Diphabook, 2 mặt chứa nội dung ghi lô đề ngày 24/12/2018, có chữ ký của Trần Thị Thúy K; 01 cuốn vở hiệu Hoa Sen, bìa màu vàng, có 19 trang chứa nội dung ghi lô đề ngày 23 và 24/12/2018, đánh số từ 1 đến 19, trên mỗi trang có chữ ký của Trần Thị Thúy K. Đây là những vật chứng thuộc tài liệu, chứng cứ kèm theo hồ sơ vụ án nên tiếp tục giữ lại theo hồ sơ.

+ 01 bút bi, hiệu Thiên Long, mực xanh. Là công cụ bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội nhưng giá trị không lớn nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền thu giữ của bị cáo K: 9.176.000 đồng. Trong đó: 1.060.000 đồng là số tiền thu giữ của bị cáo K về hành vi vi phạm hành chính vào ngày 25/12/2018, hành vi này không cấu thành tội phạm và cơ quan điều tra đã trả lại số tiền này cho bị cáo để bị cáo nộp phạt vi phạm hành chính; còn lại: 8.000.000 đồng là số tiền bị cáo vay của bà Đào Thị Lắm (mẹ bị cáo) để trồng rừng và 116.000 đồng là số tiền của bị cáo đi chợ trong ngày, không phải là vật chứng

của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

+ Số tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Trần Thị Thúy K đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.018.000 đồng; bị cáo Trần Thị T nộp lại 430.000 đồng; Hồ Thị Khánh K nộp lại 740.000 đồng; Nguyễn Thị Thu H nộp 215.000 đồng; Trần D nộp lại: 265.000 đồng, Trần D2 nộp lại: 220.000 đồng. Đây là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Thúy K, Trần Thị T, Hồ Thị Khánh K, Trần D, Nguyễn Thị Thu H, Trần D2, phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Trần Thị Thúy K: 30 (Ba mươi) triệu đồng.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Trần Thị T: 20 (Hai mươi) triệu đồng.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Hồ Thị Khánh K: 07 (Bảy) triệu đồng.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Trần D: 06 (Sáu) triệu đồng.

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Nguyễn Thị Thu H: 06 (Sáu) triệu đồng.

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt Trần D2: 06 (sáu) triệu đồng.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1s, màu vàng, màn hình bị rạn nứt, số Imeil: 863091038751074, Imeil 2: 863091038751066, bên trong có gắn 01 thẻ sim vinaphone, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh da trời, số sêri 1: 3558120951066, số sêri 2: 355813095139082, bên trong có gắn 01 thẻ sim số thuê bao 0778541775, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, màu xanh, màn hình cảm ứng, số Imeil 1: 868476034460459, Imeil 2:

868476034460447, bên trong có gắn thẻ sim có số thuê bao 0869144735, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, model: Buks, màu trắng viền màu đỏ, loại bàn phím bấm, số Imeil 1: 980018004048670, Imeil 2: 980018004099178, bên trong có gắn thẻ sim Viettel, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng, số Imeil 1: 865747023678808, Imeil 2: 865747023678808, bên trong có thẻ sim số 0364069373, máy đã qua sử dụng và số tiền thu lợi bất chính: 3.888.000 đồng (Ba triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi hiệu Thiên Long, mực xanh.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị D1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, loại bàn phím bấm, số Imeil 359968/05/082670/5, bên trong máy có gắn thẻ sim Vinaphone, máy đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thúy K số tiền 8.116.000 đồng (Tám triệu một trăm mười sáu nghìn) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tất cả các vật chứng nêu trên có tại Chi cục THADS huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2019.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Thị Thúy K, Trần Thị T, Hồ Thị Khánh K, Trần D, Nguyễn Thị Thu H, Trần D2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CA huyện Cam Lộ (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý